

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 10/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Yên;

Ông Phạm Minh Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định thay đổi thư ký số 16/2023/QĐ-TA ngày 07/8/2023 đối với bị cáo:

Phùng Văn H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1972 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu X, thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn V (đã chết) và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1931; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 20/3/2023, tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nông Văn H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Ngụy Văn C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Nông Văn M, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Đinh Quang V, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu X, thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/3/2023, bị cáo Phùng Văn H bắt xe khách từ nhà tại Khu X, thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực H thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua 500.000 đồng ma túy với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) được một gói giấy màu trắng chứa cục, chất bột màu trắng. Phùng Văn H mang ma túy về nhà nghiền nhỏ, sử dụng kéo, bật lửa, mẫu ống hút nhựa chia được 06 gói ma túy. Sau khi chia xong, Phùng Văn H tự sử dụng hết 01 gói ma túy, 05 gói ma túy còn lại Phùng Văn H cất vào túi áo treo trong phòng ngủ để cất giấu với mục đích bán kiếm lời.

Khoảng tháng 3/2023 Phùng Văn H bán cho anh Nông Văn H 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 20/3/2023 Phùng Văn H bán cho anh Nguyễn Văn C 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, đi cùng anh Nguyễn Văn C có anh Nông Văn M. Khoảng 16 giờ ngày 20/3/2023, anh Nguyễn Văn C và anh Nông Văn M rủ nhau đến nhà Phùng Văn H mua 300.000 đồng ma túy, Phùng Văn H đi vào buồng ngủ mang ra 03 gói nhựa màu trắng chứa chất ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ 03 gói nhựa màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng và thu giữ số tiền 300.000 đồng là số tiền anh Nguyễn Văn C và anh Nông Văn M sử dụng để mua ma túy với Phùng Văn H.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Văn H, phát hiện thu giữ: 01 kéo sắt màu đen dài 20cm, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 túi ni lon bên trong có chứa 20 ống hút nhựa màu trắng thu giữ trên bàn trong phòng ngủ; bị cáo khai đây là các công cụ dùng để chia nhỏ ma túy.

Tại Kết luận giám định số 381/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,188 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 480/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn C, anh Nông Văn H và anh Nông Văn M khai đã được mua ma túy với Phùng Văn H như nội dung nêu trên. Số tiền 300.000 đồng bị thu giữ là tiền sử dụng để mua ma túy, trong đó có 200.000 đồng là của anh Nguyễn Văn C và 100.000 đồng là của anh Nông Văn M. Anh Nông Văn M đi cùng anh Nguyễn Văn C để mua ma túy nhưng khi thực hiện hành

vi mua bán ma túy với Phùng Văn H, chỉ một mình anh Nguyễn Văn C giao dịch trực tiếp.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phùng Văn H khai nhận: Bị cáo không biết anh Nông Văn H là ai, chưa từng bán ma túy cho anh Nông Văn H; ngày 20/3/2023, bị cáo chỉ giao dịch trực tiếp với anh Nguyễn Văn C để bán ma túy 02 lần, cụ thể: Khoảng 10 giờ bán 02 gói với giá 200.000 đồng và khoảng 16 giờ, sau khi đã trao đổi với anh Nguyễn Văn C để bán 03 gói ma túy, bị cáo đồng ý bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai, sáng ngày 20/3/2023 bị cáo chỉ bán cho anh Nguyễn Văn C 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; buổi chiều nhận lời bán cho anh Nguyễn Văn C 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 23/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phùng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu được hoàn lại sau giám định, các vỏ gói nhựa, ống hút nhựa, bật lửa ga, kéo sắt, túi ni lon. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng mà anh Nguyễn Văn C và anh Nông Văn M sử dụng để mua ma túy với Phùng Văn H. Truy thu của bị cáo 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho anh Nguyễn Văn C. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận truy tố của Viện kiểm sát là không oan, đúng người, đúng tội. Mặc dù lời khai của bị cáo tại phiên tòa có mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Tuy nhiên xét thấy, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn C, anh Nông Văn M, phù hợp với lời khai của bị cáo về số gói ma túy đã chia nhỏ và phù hợp với tang vật thu giữ là số gói ma túy Heroine và số tiền anh Nguyễn Văn C, anh Nông Văn M bỏ ra mua ma túy nên có căn cứ kết luận: Ngày 19/3/2023, bị cáo Phùng Văn H đã có hành vi mua 500.000 đồng tiền ma túy loại Heroine về chia nhỏ được 06 gói, vừa để bán, vừa để sử dụng. Ngày 19/3/2023, bị cáo đã tự sử dụng hết 01 gói ma túy. Ngày 20/3/2023, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi bán ma túy cho anh Nguyễn Văn C, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng 10 giờ bán 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng 16 giờ thỏa thuận bán 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Tang vật bị thu giữ là 03 gói ma túy Heroine và 300.000 đồng. Đối với hành vi bán ma túy cho anh Nông Văn H, ngoài lời khai của anh Nông Văn H thì không có chứng cứ, tài liệu gì khác. Do đó, không có căn cứ xử lý hành vi bán ma túy của bị cáo cho anh Nông Văn H.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cố ý thực hiện.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, có nhân thân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi bán ma túy cho Phùng Văn H, do không xác định được tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý

trong vụ án này. Đối với anh Nông Văn H, anh Ngụy Văn C, anh Nông Văn M là người đã mua ma túy với bị cáo để sử dụng, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân xã áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

[11] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các vỏ gói nhựa, ống hút nhựa, bật lửa ga, kéo sắt, túi ni lon là các công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng bị thu giữ là tiền mà anh Ngụy Văn C và anh Nông Văn M sử dụng để mua ma túy với bị cáo; truy thu số tiền 200.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, khoản 1 Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/3/2023).

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

3.1. Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) phong bì (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại các phân giáp lai mới.

- 01 (một) kéo sắt màu đen dài 20cm;

- 01 (một) túi ni lon bên trong có 20 (hai mươi) ống hút nhựa màu trắng;
- 01 (một) bật lửa ga màu xanh;

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/7/2023 giữa Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn (kèm theo giấy nộp tiền và Lệnh thanh toán, ngày 24 tháng 7 năm 2023).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/7/2023 giữa Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

3.3. Truy thu bị cáo Phùng Văn H 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Bị cáo Phùng Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V;
- CQĐT Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng